

Bản án số: 319/2023/DS-PT

Ngày: 08/8/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2300/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1988; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Tống Chí L, sinh năm 1985; (Có mặt)

Nơi cư trú: số ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*** Người kháng cáo:**

Ông Tống Chí L, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo bản án sơ thẩm:***

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2022, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Văn H trình bày:

Từ khoảng năm 2019, ông H có cho ông L vay tiền nhiều lần để lo cho cuộc sống gia đình. Lần đầu vào ngày 01/4/2019 ông H cho ông L vay 100.000.000 đồng, lần hai vào ngày 01/6/2019 cho vay 50.000.000 đồng, lần ba vào ngày 01/8/2019 cho vay 30.000.000 đồng. Do có quen biết với nhau nên ông H cho ông L vay tiền không có lấy lãi. Ông L nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện, do đó ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tống Chí L và bà Nguyễn Thị H là vợ ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền 180.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 21/4/2022 với lãi suất 0.83%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H không yêu cầu ông Tống Chí L và bà Nguyễn Thị H trả lãi đối với số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Tống Chí L trình bày:

Vào khoảng năm 2018, ông L có nhiều lần cá độ bóng đá và đánh đề do ông H làm cái. Quá trình chơi, ông L có nợ tiền ông H khoảng 35.000.000 đồng. Do ông L không trả được nợ nên các bên có thống nhất ông L phải trả thêm tiền lãi. Khoảng năm 2019, ông H có yêu cầu ông L viết giấy mượn tiền. Vì ông L sợ ông H sẽ nói gia đình và cơ quan làm việc nên ông L đồng ý viết giấy mượn nợ có nội dung ông L có mượn của ông H 180.000.000 đồng. Số tiền 180.000.000 đồng là gồm tiền nợ và tiền lãi cá độ cộng dồn. Nội dung giấy mượn tiền do ông H đọc cho ông L viết và ông L có ký tên, xác nhận. Khi viết giấy mượn nợ chỉ có ông L và ông H không có ai khác chứng kiến. Sau khi viết xong giấy nợ, ông L và ông H có thỏa thuận đóng lãi như sau: 1.000.000 đồng thì mỗi ngày đóng lãi 5.000 đồng, ông L có đóng lãi cho ông H nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông L và bà H cùng liên đới trả số tiền 180.000.000 đồng thì ông L không đồng ý vì đây là số tiền chơi cá độ chứ ông L không có vay tiền của ông H, ông L chỉ đồng ý trả số tiền nợ cá độ ban đầu là 35.000.000 đồng, đồng thời số tiền này không liên quan tới bà H là vợ ông L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hg trình bày:

Bà H và ông L là vợ chồng hiện nay còn sống chung với nhau. Bà và ông L đều làm nghề giáo viên, ngoài ra không có làm kinh tế chung gì thêm. Bà H không biết ông L có vay tiền của ông H. Khi ông H đến đòi nợ thì bà mới biết

ông L có nợ tiền cá độ đá banh của ông H. Do ông L không có vay tiền của ông H nên bà H không đồng ý cùng ông L trả tiền cho ông H.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện T đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều các Điều 463, 465, 466, 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn H. Buộc ông Tống Chí L có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn H số tiền 180.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới cùng ông Tống Chí L trả nợ cho ông Đoàn Văn H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2023, bị đơn ông Tống Chí L kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông L chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền 35.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 180.000.000 đồng.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị đơn ông Tống Chí L vẫn giữ quan điểm như đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông L chỉ đồng ý trả số tiền 35.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 180.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Đoàn Văn H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn ông Tống Chí L; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Tống Chí L trong thời hạn luật định và đúng qui định của pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Tống Chí L về việc không đồng ý trả số nợ 180.000.000 đồng:

Theo giấy mượn nợ ngày 01/8/2019 thể hiện ông Tống Chí L có mượn của ông Đoàn Văn H số tiền 180.000.000 đồng và hứa trả vào ngày 15/8/2019, tuy nhiên đến hạn trả nợ ông L không thực hiện được và có viết cam kết trả số tiền này cho ông H. Các chữ viết và chữ ký trong giấy mượn nợ ngày 01/8/2019 ông L thừa nhận là chữ viết, chữ ký của ông. Tuy nhiên, ông L không thừa nhận có vay của ông H số tiền 180.000.000 đồng, ông L cho rằng chỉ có nợ 35.000.000 đồng tiền chơi cá độ đá banh, giấy mượn nợ ngày 01/8/2019 là do ông H ép buộc ông viết. Xét thấy, ông Tống Chí L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để nhận biết được thỏa thuận của hai bên, biết rõ hậu quả của việc mình ký tên vào giấy mượn nợ ngày 01/8/2019. Đồng thời, ông L không có chứng cứ chứng minh bị ông H đe dọa, ép buộc khi viết giấy mượn nợ nên lời trình bày của ông L không có cơ sở để xem xét. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa ông H với ông L là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã vi phạm hợp đồng nên ông L phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền gốc 180.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L phải có nghĩa vụ trả số tiền 180.000.000 đồng cho ông H theo giấy mượn nợ ngày 01/8/2019 là có cơ sở.

[3] Các bên đương sự đều thừa nhận việc ông H cho ông L vay tiền không thông báo cho bà H biết và bà H không thừa nhận ông L vay tiền của ông H sử dụng vào mục đích chung cho gia đình. Xét thấy, ông L và bà H đều là giáo viên, không có làm kinh tế chung nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới của bà Nguyễn Thị H cùng ông Tống Chí L trả nợ ông H là có cơ sở.

[4] Tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu ông L và bà H cùng liên đới trả số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 21/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông H rút lại phần yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ phần yêu cầu này là có thiếu sót nên cần bổ sung đối với nội dung này.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, ông Tổng Chí L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Tổng Chí L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Chí L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre, cụ thể tuyên:

Áp dụng các điều các Điều 463, 465, 466, 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn H. Buộc ông Tổng Chí L có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn H số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới cùng ông Tổng Chí L trả nợ cho ông Đoàn Văn H.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn H về việc tính lãi của số tiền 180.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự giá ngạch: Ông Tổng Chí L phải nộp là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Ông Đoàn Văn H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện T hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000835 ngày 16/11/2022.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tổng Chí L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông L đã nộp theo biên lai thu số 0006917 ngày 05/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre ;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng KTNV và THA; VP
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Lương

